



## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thực tập doanh nghiệp 2 - MH1104050

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110405001

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích	07/08/2000			7,5	Bảy rưỡi	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh	04/09/2001			8,0	tám	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái	24/11/2001			8,0	tám	C21QT1	
4	1910100023	Trịnh Đăng Minh	17/09/2000			8,5	tám rưỡi	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương	23/08/2000			7,5	Bảy rưỡi	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh	24/10/2000			7,5	Bảy rưỡi	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ	22/04/1997			8,0	tám	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành	19/08/2001					C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng	25/11/2001			7,0	Bảy	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc	02/01/2001			7,0	Bảy	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc	13/03/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy	22/10/2001			7,0	Bảy	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc	15/04/2001			8,5	tám rưỡi	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh	29/06/2001			7,0	Bảy	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh	24/12/2001			8,5	tám rưỡi	C21QT1	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 15 / \_\_\_\_\_Số sinh viên đạt/không đạt: 14 / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 15 tháng 12 năm 2021.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa